

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2019

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Chị H, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, cưới xong về chung sống với nhau ngay hiện đã có 2 con chung. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh C quan hệ với người khác nên không quan tâm gì đến gia

đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 23/4/2009 và Nguyễn Trần Ngọc D, sinh ngày 24/3/2011. Hiện nay 2 cháu đang ở với chị, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 2 con, vấn đề cấp dưỡng chị và anh C tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu và thông cảm cho nhau. Nay chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí.

Về con chung: Anh đồng ý để chị H nuôi cả 2 con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh C, chị H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, chấp nhận cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Các đương sự thống nhất con chung để chị H nuôi cả 2 con, vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chị H, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[2] *Về nội dung vụ án*: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng, chị H anh C hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hiểu và thông cảm cho nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh C cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng, chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Trần Bảo N sinh ngày 23/4/2009 và Nguyễn Trần Ngọc D sinh ngày 24/3/2011. Hiện nay 2 cháu đang ở với chị H, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, ly hôn chị H đề nghị được nuôi cả 2 con, vấn đề cấp dưỡng chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C đã nhất trí để chị H trực tiếp nuôi 2 con chung. Nguyên vọng của 2 cháu là được ở với chị H. Xét thấy yêu cầu của chị H anh C phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi 2 con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình. Do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản và công nợ chung*: Chị H, anh C đều không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị H nuôi cả 2 con Nguyễn Trần Bảo N sinh ngày 23/4/2009 và Nguyễn Trần Ngọc D sinh ngày 24/3/2011, vấn đề cấp dưỡng

không đặt ra xem xét giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân C.

Tiến Hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con C”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con C: Giao cho chị H nuôi cả 2 con Nguyễn Trần Bảo N, sinh ngày 23/4/2009 và Nguyễn Trần N D, sinh ngày 24/3/2011 vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con C không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện L.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân C

Hoàng Văn Toàn